TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:170/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Khắc Đ – sinh năm 1994
2. Bà Trần Thị Thùy L – sinh năm 1994

Cùng trú tại: Lô 13 Đ, phường Hh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc Đ và bà Trần Thị Thùy L kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thuận Phong, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống không thống nhất và không còn tình cảm với nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Đ và bà L đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Đ và bà L.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Khắc Đ và bà Trần Thị Thùy L xác định có 01 con chung: Nguyễn Khắc Minh N – sinh ngày 19 tháng 4 năm 2017. Ông Đ và bà L thống nhất thỏa thuận bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12.2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Khắc Đ và bà Trần Thị Thùy L xác định không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng) bà ông Đ và bà L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Khắc Đ và bà Trần Thị Thùy L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 28.8.2017 của UBND xã Thuận Sơn, huyện Thuận Phong, tỉnh Quảng Trị không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Khắc Đ và bà Trần Thị Thùy L xác định có 01 con chung: Nguyễn Khắc Minh N – sinh ngày 19 tháng 4 năm 2017. Ông Đ và bà L thống nhất thỏa thuận bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng(*Hai triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12.2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Khắc Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Đ và bà L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) ông Đ và bà L phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005838 ngày 08.11.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Đ và bà L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND X.T,H.Thuận Phong, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy